

Cコート	順位
新田SC	2
H-four	1
中島SRC-B	3
EXOクラブ	5
TEKI-TOO	6
BUNNYS BLUE	4

新田SC
H-four
中島SRC-B
EXOクラブ
TEKI-TOO
BUNNYS BLUE

		対 戦			審 判	
F・1	新田SC	7	-	15	H-four	
		15	-	9		
		15	-	9		
第1試合	中島SRC-B	6	-	15	EXOクラブ	BUNNYS BLUE
		15	-	11		
		15	-	6		
第2試合	TEKI-TOO	15	-	13	BUNNYS BLUE	EXOクラブ
		14	-	16		
		11	-	15		
第3試合	新田SC	12	-	15	中島SRC-B	TEKI-TOO
		15	-	12		
		8	-	15		
第4試合	H-four	15	-	5	TEKI-TOO	中島SRC-B
		16	-	14		
			-			
第5試合	EXOクラブ	12	-	15	BUNNYS BLUE	H-four
		13	-	15		
			-			
第6試合	H-four	5	-	15	中島SRC-B	BUNNYS BLUE
		15	-	4		
		15	-	8		
第7試合	新田SC	15	-	8	TEKI-TOO	H-four
		15	-	12		
			-			
第8試合	中島SRC-B	15	-	11	BUNNYS BLUE	新田SC
		15	-	9		
			-			
第9試合	EXOクラブ	15	-	13	TEKI-TOO	中島SRC-B
		4	-	15		
		15	-	4		
第10試合	H-four	15	-	12	BUNNYS BLUE	EXOクラブ
		15	-	12		
			-			
第11試合	新田SC	15	-	13	EXOクラブ	TEKI-TOO
		15	-	11		
			-			